

Số: 203/2018/QĐST-HNGĐ

Quận B, ngày 10 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2018 giữa:

1 – Nguyên đơn: Chị Lê Thị O, sinh năm: 1980.

2 – Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27 quyền số 01 ngày 07/7/2000 tại UBND xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Việt H.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Việt H có 02 con chung là Nguyễn Việt L - sinh ngày 03/12/2000 và Nguyễn Việt H1 - sinh ngày 12/9/2007. Hai bên thảo thuận giao anh Nguyễn Việt H trực tiếp nuôi con Nguyễn Việt L; Chị Lê Thị O trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Việt H1. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Việt H, chị Lê Thị O được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản, nhà – đất chung*: Không có nên Tòa án không giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí* : Chị Lê Thị O tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm (Được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 06151 ngày 28/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Vũ Quang Hậu